

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ngành Kinh tế Quốc tế trình độ đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-ĐHAG ngày 19/4/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Chú thích thang Trình độ năng lực

TĐNL	Yêu cầu về năng lực	Mô tả
1	Biết	Có biết/có nghe qua
2	Hiểu	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Ứng dụng	Có khả năng ứng dụng
4	Phân tích	Có khả năng phân tích
5	Đánh giá	Có khả năng đánh giá
6	Sáng tạo	Có khả năng sáng tạo

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ năng lực yêu cầu (Program learning outcomes – X.x.x)

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân, năng lực thực hành nghề nghiệp:

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1	Kiến thức đại cương	
1.1.1	Kiến thức lý luận chính trị	3
1.1.2	Kiến thức khoa học xã hội (khác)	3
1.1.3	Kiến thức toán học	3
1.1.4	Kiến thức ngoại ngữ	4
1.1.5	Kiến thức tin học	3
1.1.6	Kiến thức giáo dục thể chất	3
1.1.7	Kiến thức giáo dục quốc phòng	3
1.2	Kiến thức cơ sở ngành	
1.2.1	Kiến thức kinh tế học	4
1.2.2	Kiến thức quản trị học	4
1.2.3	Kiến thức quan hệ mậu dịch quốc tế	4
1.2.4	Kiến thức thanh toán quốc tế	4
1.2.5	Kiến thức tài chính quốc tế	4

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1.2.6	Kiến thức pháp luật thương mại quốc tế	4
1.2.7	Kiến thức tâm lý học	4
1.2.8	Kiến thức kế toán	4
1.2.9	Kiến thức tài chính	4
1.2.10	Kiến thức marketing	4
1.3	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	
1.3.1	Kiến thức kinh tế và thương mại quốc tế	5
1.3.2	Kiến thức phân tích và đánh giá hiệu quả kinh doanh xuất nhập khẩu	5
1.3.3	Kiến thức sự biến động của tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối	5
1.3.4	Kiến thức xây dựng và thực hiện các chính sách thương mại, các dự án đầu tư trong và ngoài nước	5
1.4	<i>Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</i>	
1.4.1	Kiến thức tổng hợp chung của cả chương trình đào tạo đã được học để vận dụng vào nội dung thực tập tại 1 đơn vị cụ thể	5
1.4.2	Kiến thức tổng hợp chung để vận dụng vào nội dung của chuyên đề hoặc khoá luận tốt nghiệp	5
1.4.3	Khả năng tập hợp số liệu, phân tích và xử lý số liệu	5
1.4.4	Khả năng nhận biết vấn đề, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực nghiên cứu về doanh nghiệp	5
2	<i>Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp</i>	
2.1	<i>Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</i>	
2.1.1	Nhận dạng và xác định vấn đề kinh doanh	4
2.1.2	Mô hình hóa vấn đề kinh doanh	4
2.1.3	Phân tích định lượng vấn đề kinh doanh	4
2.1.4	Phân tích định tính vấn đề kinh doanh	4
2.1.5	Nhận dạng được các yếu tố ngẫu nhiên	4
2.1.6	Đề xuất giải pháp và kết luận vấn đề kinh doanh	5
2.2	<i>Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</i>	
2.2.1	Phác thảo giả thuyết về các khả năng có thể xảy ra	5
2.2.2	Chọn lọc thông tin phù hợp từ nhiều nguồn cung cấp thông tin	5
2.2.3	Thực hiện khảo sát thực nghiệm	5
2.2.4	Kiểm định giả thuyết đã đưa ra và chứng minh bằng dữ liệu phù hợp	5
2.3	<i>Khả năng tư duy hệ thống</i>	
2.3.1	Nhìn vấn đề một cách tổng thể	4
2.3.2	Xác định những vấn đề phát sinh và sự tương tác trong hệ thống	4

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
2.3.3	Sắp xếp ưu tiên và xác định các yếu tố quan trọng	5
2.3.4	Phân tích ưu, nhược điểm và đề xuất giải pháp hợp lý	5
2.4	<i>Kỹ năng và phẩm chất cá nhân</i>	
2.4.1	Chủ động và sẵn sàng chấp nhận rủi ro	5
2.4.2	Kiên trì và chịu được áp lực công việc	5
2.4.3	Tư duy sáng tạo	5
2.4.4	Tư duy phản biện	5
2.4.5	Nhận biết tính cách và kiến thức của bản thân	5
2.4.6	Ham học hỏi và học tập suốt đời	5
2.4.7	Quản lý nguồn lực và thời gian	5
2.5	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức cá nhân</i>	
2.5.1	Hiểu rõ các vấn đề đạo đức cá nhân	5
2.5.2	Thể hiện tính trung thực	5
2.5.3	Tôn trọng kỷ luật và pháp luật	5
2.6	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i>	
2.6.1	Tuân thủ quy định pháp luật trong kinh doanh	5
2.6.2	Tôn trọng và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp	5
2.6.3	Làm việc có trách nhiệm	5
2.6.4	Thể hiện cách hành xử chuyên nghiệp	5
2.6.5	Chủ động lập kế hoạch cho nghề nghiệp của mình	5
2.6.6	Thường xuyên cập nhật thông tin nghề nghiệp	5
2.7	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức xã hội</i>	
2.7.1	Hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của trí thức đối với xã hội	5
2.7.2	Luôn hành xử có trách nhiệm đối với gia đình và xã hội	5
2.7.3	Đoàn kết và sẵn sàng hỗ trợ người khác khi cần	5
2.7.4	Tôn trọng người khác	5
3	<i>Kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân</i>	
3.1	<i>Làm việc theo nhóm</i>	
3.1.1	Thành lập nhóm	5
3.1.2	Tổ chức hoạt động nhóm	5
3.1.3	Phát triển nhóm	5
3.1.4	Lãnh đạo nhóm	5
3.1.5	Hợp tác nhóm	5
3.2	<i>Giao tiếp</i>	

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
3.2.1	Hình thành chiến lược giao tiếp	5
3.2.2	Xây dựng cấu trúc giao tiếp	5
3.2.3	Giao tiếp bằng văn bản	5
3.2.4	Giao tiếp điện tử/đa truyền thông	5
3.2.5	Thuyết trình	5
3.2.6	Yêu cầu thông tin, lắng nghe và đối thoại	5
3.2.7	Đàm phán, thoả hiệp, giải quyết xung đột	5
3.2.8	Khả năng trình bày quan điểm và thích ứng trong giao tiếp	5
3.3	<i>Giao tiếp sử dụng ngoại ngữ</i>	
3.3.1	Tiếng Anh	5
3.3.2	Sử dụng thành thạo tiếng anh chuyên ngành	5
4	Năng lực thực hành nghề nghiệp	
4.1	<i>Hiểu bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</i>	
4.1.1	Nhận biết vai trò và trách nhiệm của cử nhân KTQT	5
4.1.2	Tác động của KTQT đối với xã hội và môi trường	5
4.1.3	Hiểu và vận dụng các qui định của xã hội đối với KDQT	5
4.1.4	Vận dụng bối cảnh lịch sử, văn hóa dân tộc và các giá trị của thời đại	5
4.1.5	Hiểu và vận dụng bối cảnh toàn cầu	5
4.2	<i>Hiểu bối cảnh nghề nghiệp và kinh doanh</i>	
4.2.1	Văn hoá tổ chức	5
4.2.2	Chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của tổ chức	5
4.2.3	Các bên liên quan, chiến lược và mục tiêu của tổ chức	5
4.2.4	Doanh nghiệp và các vấn đề KTQT	5
4.2.5	Làm việc thành công trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế	5
4.3	<i>Hình thành ý tưởng KDQT</i>	
4.3.1	Xác định nhu cầu và cơ hội trong lĩnh vực KDQT (dựa trên nhu cầu và bối cảnh xã hội)	5
4.3.2	Sử dụng các định nghĩa, khái niệm cơ bản làm nền tảng	5
4.3.3	Mô hình hóa ý tưởng và đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra	5
4.3.4	Mô phỏng biến động dự án phát triển (rủi ro, tính khả thi, chi phí, nguồn lực, ...)	5
4.4	<i>Xây dựng phương án trong lĩnh vực KTQT</i>	
4.4.1	Quá trình thiết kế dự án (các điều kiện thực hiện)	5
4.4.2	Cách tiếp cận của dự án (phương án tiếp cận, các bước, ...)	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
4.4.3	Sử dụng kiến thức trong thiết kế dự án	5
4.4.4	Thiết kế dự án chuyên ngành (các công cụ và qui trình thích hợp)	5
4.4.5	Thiết kế các dự án đa ngành (mối liên hệ giữa các công cụ, phương pháp và qui trình)	5
4.4.6	Thiết kế dự án đa mục tiêu (thiết kế quá trình thực hiện, thử nghiệm, yếu tố môi trường, độ tin cậy, ...)	5
4.5	<i>Thực hiện phương án trong lĩnh vực KTQT</i>	
4.5.1	Đào tạo/tập huấn để thực hiện phương án hoặc dự án	5
4.5.2	Lựa chọn nguồn lực thực hiện phương án hoặc dự án	5
4.5.3	Tổ chức thực hiện phương án hoặc dự án	5
4.5.4	Hỗ trợ thực hiện phương án hoặc dự án	5
4.5.5	Giải quyết các rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện phương án hoặc dự án	5
4.6	<i>Đánh giá phương án trong kinh tế quốc tế</i>	
4.6.1	Thiết kế các tiêu chuẩn đánh giá kết quả thực hiện dựa trên mục tiêu ban đầu	6
4.6.2	Đánh giá kết quả thực hiện (kinh tế – xã hội – môi trường)	6
4.6.3	Rút kinh nghiệm	6
4.6.4	Điều chỉnh/nâng cấp phương án hoặc dự án	6
4.6.5	Sáng tạo các phương án hoặc dự án mới	6